TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA** Bản án số: 74/2026/HS-ST Ngày 11-02-2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân
Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2026/TLST-HS ngày 23/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS ngày 30/01/2026 đối với:

- ***Bị cáo***: Sồng Bả D; tên gọi khác: không, sinh năm 1981 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Sồng Bả M, sinh năm 1927 và bà Giàng Thị Í, đã chết; chưa có vợ nhưng đang chung sống như vợ chồng với bà Giàng Thị D1; chưa có con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Tại bản án số 28/HSST ngày 14/4/2004 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại bản án số 124/2005/HSST ngày 15/3/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 20 năm tù về tội Giết người, tổng hợp hình phạt với bản án số 28/HSST ngày 14/4/2004 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung là 22 năm tù, chấp hành xong 02 bản án nêu trên ngày 04/10/2020 (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2025 cho đến nay, có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo***: Bà Lường Thị T, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:** bà Giàng Thị D1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản B, xã M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/10/2025 tại bản Co Tra, xã M, tỉnh Sơn La, Đồn Biên phòng M1 phối hợp với Phòng Nghiệp vụ, ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh S và

Công an xã M làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Sồng Bả D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của Sồng Bả Dia 01 lọ nhựa màu vàng nhạt, nắp màu đỏ, bên trong có 44 viên nén hình tròn màu hồng *(Dia khai nhận là Hồng phiến)* mục đích cất giấu sử dụng cho bản thân; 01 điện thoại di động; 01 chiếc xe mô tô hai bánh.

Ngày 17/10/2025 tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định kết quả: 44 viên nén màu hồng cân tịnh có khối lượng 4,3551 gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu D. Kết luận số 1247/KL-KTHS ngày 18/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: *"Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu giám định là 4,3551 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,3551 gam, loại Methamphetamine.*

H *lại đối tượng giám định: Các viên nén màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng ký hiệu D có khối lượng 4,05 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở".*

***Quá trình điều tra bị can khai nhận như sau*:** Khoảng đầu tháng 8/2025 D đi làm nương giáp với đường tuần tra biên giới thuộc bản Bua Hin, xã M, tỉnh Sơn La thì nhặt được lọ nhựa màu vàng nhạt, nắp màu đỏ, bên trong chứa các viên Hồng phiến. Do là người nghiện chất ma tuý nên D cất giấu trong người mục đích sử dụng dần cho bản thân. Từ ngày nhặt được ma tuý đến ngày 16/10/2025 D đã nhiều tự chuẩn bị công cụ phương tiện để một mình sử dụng ma túy bằng cách hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Số ma túy này D vẫn thường xuyên cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc mục đích để sử dụng mà không ai biết. Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 16/10/2025, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B7-050.76 của gia đình đi từ nhà đến trung tâm xã M để mua đồ dùng cho gia đình, đi đến khu vực bản C, xã M thì gặp tổ công tác Đồn Biên phòng M1 làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 22/01/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Sồng Bả D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Sồng Bả D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Sồng Bả D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sồng Bả D từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 10 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì thư niêm phong do Bưu điện V phát hành, bên trong có 01 lọ nhựa màu vàng, có nắp màu đỏ; 01 phong bì của Phòng KTHS Công an tỉnh S bên trong có 4,05 gam Methamphetamine. Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A38 đã qua sử dụng; trả cho bà Giàng Thị D1 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 36B7-050.76, đã qua sử dụng;

Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cùng có ý kiến: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị D1 ***có ý kiến***: Bà đang chung sống như vợ chồng với bị cáo Sồng Bả D, không có đăng ký kết hôn. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 36B7-050.76, đã qua sử dụng được mua bằng tiền chung của bà và bị cáo D, bà không biết việc bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội. Bà đề nghị được xin lại xe vì là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 –Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 16/10/2025; Kết luận giám định số Kết luận số 1247/KL-KTHS ngày 18/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh S; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/10/2025 tại bản Co Tra, xã M, tỉnh Sơn La, bị cáo Sồng Bả D có hành vi cất giấu trái phép 4,3551 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Sồng Bả D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thuộc trường hợp có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án mà bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn từ 03 năm đến 05 năm tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiệm ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 phong bì thư niêm phong do Bưu điện V phát hành, bên trong có 01 lọ nhựa màu vàng, có nắp màu đỏ và 01 phong bì của Phòng KTHS Công an tỉnh S bên trong có 4,05 gam Methamphetamine là vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A38 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 36B7-050.76, đã qua sử dụng. Xét thấy chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình; được mua bằng tiền chung của bà D1 và bị cáo D, bà D1 không biết việc bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội. Cần chấp nhận ý kiến của bà D1, trả lại xe cho bà D1.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Các vấn đề khác*

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo khai nhận nhặt được trên đường biên giới thuộc bản B, xã M, tỉnh Sơn La vào đầu tháng 8/2025. Quá trình điều tra ngoài lời khai của bị can ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh có người liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S không có căn cứ mở rộng điều tra, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ trong vụ án.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Tại phiếu cung cấp thông tin ngày 17/10/2025, UBND xã M, tỉnh Sơn La đã xác định Sồng Bả Dia không thuộc các trường hợp chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý là đúng quy định.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sồng Bả D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sồng Bả D 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong do Bưu điện V phát hành, bên trong có 01 lọ nhựa màu vàng, có nắp màu đỏ và 01 phong bì của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh S bên trong có 4,05 gam Methamphetamine.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A38 đã qua sử dụng.

Trả cho bà Giàng Thị D1 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 36B7-050.76, đã qua sử dụng.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 02 năm 2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 02 năm 2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai